

Soạn văn 6 Tập 1, Tập 2 (hay nhất, ngắn gọn)

Soạn bài Kiến thức ngữ văn trang 14, 15 Tập 1

1. Truyện truyền thuyết và truyện cổ tích

- Truyện truyền thuyết là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự kiện và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

VD: **Thánh Gióng**,...

- Truyện cổ tích là loại truyện dân gian, thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật như: nhân vật có tài năng kì lạ, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh, nhân vật bất hạnh, nhân vật ngốc nghếch, người mang lối vật,... nhằm thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu,...

VD: **Thạch Sanh**,...

2. Chi tiết, cốt truyện, nhân vật

- Chi tiết là những sự việc nhỏ trong văn bản, tạo nên sự sinh động của tác phẩm.

VD: Cậu bé lên ba mà vẫn không biết nói, biết cười (**Thánh Gióng**)

- Cốt truyện là một hệ thống sự kiện được sắp xếp theo một ý đồ nhất định nhằm thể hiện nội dung, ý nghĩa của tác phẩm.

VD: **Thánh Gióng**: sự ra đời kì lạ → đòi đi đánh giặc → đánh tan giặc → bay về trời.

- Nhân vật là người, con vật, đồ vật,... được miêu tả, thể hiện trong tác phẩm văn học. Đặc điểm của nhân vật thường bộc lộ qua hình dáng, cử chỉ, hoạt động, lời nói, ý nghĩ,...

VD: Thánh Gióng trong **Thánh Gióng**; Thạch Sanh, Lý Thông trong **Thạch Sanh**;...

3. Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)

- Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.

VD: cha, me, hát, ngồi, khóc,...

- Từ phức là từ có hai hay nhiều tiếng.

VD: Ông bà, ăn nói, hợp tác xã, sạch sành sanh,...

+ Từ ghép là từ phức có hai hay nhiều tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau tạo thành.

VD: cha mẹ, hiền lành, phá tan, xanh rì,...

+ Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau tạo thành. Các tiếng tạo thành từ láy, chỉ có một tiếng có nghĩa hoặc tất cả các tiếng đều không có nghĩa (phân biệt với từ ghép có sự trùng lặp về ngữ âm).

VD: chăm chỉ, thật thà,...; lim dim, lủi thủi,...; từ từ, xanh xanh,...

Soạn bài Thánh Gióng (trang 15, 18)

1. Chuẩn bị

Hiển thị nội dung

- Truyện truyền thuyết là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự kiện và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

- Khi đọc truyện truyền thuyết:

+ Truyện xảy ra vào đời Hùng Vương thứ sáu.

+ Kể về một cậu bé mười hai tháng mới ra đời, lên ba chưa biết nói, biết cười, đặt đâu nằm đấy nhưng khi nghe tin giặc đến lại thay đổi kì lạ và đứng lên chống lại kẻ thù.

+ Nhân vật nổi bật trong tác phẩm là Thánh Gióng.

+ Truyện liên quan đến sự thật lịch sử:

Ỗ Cuộc chiến đấu giữa dân ta và kẻ thù xâm lược phương Bắc.

Ỗ Vũ khí bằng sắt, thép đã được chế tạo bởi người Việt cổ.

Ỗ Toàn dân đoàn kết cùng nhau, sử dụng mọi nguồn lực để chống phá quân giặc, đánh đuổi chúng ra khỏi lãnh thổ.

+ Chi tiết tưởng tượng hoang đường, kì ảo:

Ỗ Bà mẹ ướm vào vết chân lạ rất to ở trên đồng mà thụ thai.

Ỗ Mang thai dài tận mười hai tháng; ba tuổi mà cậu bé chẳng biết đi đứng, nói cười.

Ỗ Khi sứ giả đến tìm người tài giỏi giúp cứu nước, Gióng bỗng dung cất tiếng nói với mẹ xin đi đánh giặc.

Ỗ Gióng lớn nhanh như thổi, ăn cơm bao nhiêu cũng không no, áo rộng bao nhiêu vừa mặc xong đã đứt chỉ.

Ỗ Nghe tin giặc đến, Gióng vươn vai biến thành một tráng sĩ cao lớn.

Ỗ Ngựa sắt mà kêu hí lại phun thêm lửa.

Ỗ Nhỏ tre ven đường đánh giặc, giặc tan vỡ.

Ỗ Khi dẹp giặc xong, Gióng và ngựa sắt từ từ bay lên trời.

Ỗ Lửa ngựa phun thiêu cháy một làng, khiến tre ngà màu vàng óng; vết chân ngựa biến thành ao hồ,...

+ Truyện muốn ca ngợi công cuộc chống giặc ngoại xâm, truyền thống đoàn kết sức mạnh của cả cộng đồng, dùng tất cả các nguồn lực để đánh giặc.

→ Qua đó, để lại bài học cho em và thế hệ thanh thiếu niên tương lai, bài học về giữ gìn, xây dựng, bảo vệ đất nước trong cuộc sống hiện nay.

2. Đọc hiểu

a. Trong khi đọc

Hiện thị nội dung

Câu hỏi trang 16 SGK Ngữ văn 6 tập 1: Chú ý các chi tiết khác thường ở phần 1.

Trả lời:

Chi tiết khác thường:

- Người vợ thử ướm vào vết chân không lồ giữa đồng liền thụ thai.
- Mười hai tháng sau cậu bé mới ra đời.
- Lên ba, đứa trẻ vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu nằm đấy.

Câu hỏi trang 16 SGK Ngữ văn 6 tập 1: Câu nói đầu tiên của chú bé là gì ?

Trả lời:

Câu nói đầu tiên của chú bé là với mẹ rằng **“Mẹ ra mời sứ giả vào đây”** khi nghe thấy tiếng rao tìm người tài giỏi của sứ giả.

Câu hỏi trang 16 SGK Ngữ văn 6 tập 1: Những ai góp phần nuôi chú bé?

Trả lời:

Bên cạnh cha mẹ, bà con, làng xóm là những người đã gom góp gạo nuôi chú bé vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước.

Câu hỏi trang 17 SGK Ngữ văn 6 tập 1: Chú ý các chi tiết làm nổi bật phẩm chất nhân vật.

Trả lời:

Các chi tiết làm nổi bật phẩm chất nhân vật:

- **Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”.** → Sẵn sàng chiến đấu dẹp giặc, hi sinh vì đất nước.

- **Một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt.** → Thể hiện khí thế hơn người.

- **... tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng, đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như ngã rạ.** → Phẩm chất anh hùng chủ động trong tình thế, sức mạnh hơn người.

- **Bỗng roi sắt gãy. Tráng sĩ bẻ nhỏ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc.** → Khẳng định sức mạnh phi phàm của nhân vật, thể hiện sự thông minh, nhanh nhạy của anh hùng trong chiến đấu.

- Đánh giặc xong cưỡi ngựa bay lên trời → Phẩm chất trong sạch, khẳng định hành động chính nghĩa mà anh hùng vừa thực hiện.

Câu hỏi trang 17 SGK Ngữ văn 6 tập 1: Chi tiết kết thúc truyện ở phần 4 có gì đáng chú ý?

Trả lời:

Chi tiết kết thúc:

- Vua nhớ công ơn phong Thánh Gióng là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ ngay ở quê nhà, mở hội làng Gióng. → Ca ngợi, tôn vinh công lao của anh hùng.

- Bụi tre đàng ngà do ngựa phun lửa cháy, vết chân ngựa để lại thành những ao hồ, lửa thiêu cháy một làng nên gọi đó là làng Cháy. → Giải thích nguồn gốc, phong tục theo quan niệm của dân gian.

b. Sau khi đọc

Câu 1 trang 18 SGK Ngữ văn 6 tập 1: Hãy nêu một số sự kiện chính của truyện ***Thánh Gióng***.

Trả lời:

Một số sự kiện chính của truyện ***Thánh Gióng***: Sự ra đời kì lạ của Thánh Gióng → Thánh Gióng biết nói và đòi đi đánh giặc → Gióng lớn nhanh như thổi → Vươn vai mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt → Thánh Gióng dẹp tan quân giặc → Sau đó, người cùng với ngựa bay lên trời.

Câu 2 trang 18 SGK Ngữ văn 6 tập 1: Trong truyện, Thánh Gióng bộc lộ những phẩm chất nào? Tên truyện ***Thánh Gióng*** gợi cho em suy nghĩ gì về thái độ của người kể đối với nhân vật Gióng?

Trả lời:

- Trong truyện, Thánh Gióng bộc lộ những phẩm chất của một người anh hùng kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm.

+ Nói với sứ giả những yêu cầu về tư trang để được đi đánh giặc của Thánh Gióng → Sẵn sàng chiến đấu dẹp giặc, hi sinh vì đất nước.

+ Đến nơi có giặc để chặn đánh → Phẩm chất anh hùng chủ động trong tình thế, sức mạnh hơn người.